|  |  |
| --- | --- |
| NĂM HỌC 2022 - 2023 | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  Phương án kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận  Thời gian kiểm tra: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại/ Thơ có yếu tố tự sự và miêu tả | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể về một trải nghiệm của em | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| NĂM HỌC 2022 - 2023 | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  Phương án kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận  Thời gian kiểm tra: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng**  **cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện đồng thoại** | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết ngôi kể thứ ba và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Kể về một trải nghiệm của bản thân** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | \* | \* | \* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022 – 2023**   |  | | --- | | **ĐỀ 01** | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **Môn: Ngữ văn 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 07/11/2022*  *(Đề gồm: 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**CÚN CON**

Ngày được mẹ sinh ra, Cún con mắt vẫn còn nhắm tịt. Phải ít hôm sau, cậu ta mới mở mắt và lồm cồm bò quanh mẹ. Tới lúc đã cứng cáp, Cún cứ bò ra, bò vào. Thấy vậy, mẹ Cún mới bảo:

- Con đi ra vườn mà chơi cho vui, cho có bạn, chứ ai lại cứ quanh quẩn một chỗ thế.

Cún con chạy vống ra vườn. Lúc sau, Cún quay về, hổn hển:

- Mẹ ơi! Mẹ! Khiếp quá!

- Khiếp cái gì hở con?

- Có một thằng, nó ngồi thế này này, mắt lồi, mồm rộng, da sù sì, sù sì…

Mẹ Cún nói ngay:

- À! Đấy là bác Cóc. Bác ấy còn nhiều tuổi hơn cả mẹ. Sao con lại gọi thế. Không được gọi tất cả những ai hơn tuổi mình là thằng.

Cún con tiếp tục:

- Vâng, còn một bạn nữa. Buồn cười lắm mẹ ạ. Bạn ấy bò rất tài trên lá cây mà không ngã. Nom đẹp lắm: áo vàng, chấm đỏ, chấm đen, như áo lông ấy!

Mẹ Cún lắc đầu:

- Đấy là con Sâu Róm. Không phải bạn đâu.

- Thế ai là bạn hả mẹ?

- Ai tốt đấy là bạn.

- Làm sao con biết được ạ?

- Con cứ nghe họ nói, nhìn việc mà họ làm, chứ đừng chỉ nhìn bộ quần áo, da dẻ của họ.

Cún con lại ra vườn, thấy Sâu Róm đang gặm những chiếc lá non. Cậu ta reo lên:

- Thế thì mình biết rồi. Đấy không phải là bạn. Đấy là kẻ làm hại cây.

Cún con đi tiếp. Trên cành nhãn, có chú chim gì nho nhỏ hót hay quá. Đúng là bạn rồi! Cún thích sủa vang. Chú chim nhỏ hốt hoảng bay mất. Cún con thừ mặt. Sao thế nhỉ? Cậu ta lại lon ton về hỏi mẹ.

Mẹ Cún cười:

- Muốn làm quen, muốn chơi với bạn thì phải nhẹ nhàng, nói khe khẽ thôi chứ!

À, còn cần phải như thế nữa cơ đấy. Thế thì Cún đã hiểu rồi. Không ai thích ầm ĩ và gắt gỏng…

(*Theo* Phong Thu, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2016, tr.169-170)

**Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8** *(mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm):*

**Câu 1**. Tác phẩm ***“Cún con ”*** của Phong Thu thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A**.** Truyện ngắn. | B. Truyện dài. |
| C. Truyện đồng thoại. | D. Thơ trữ tình. |

**Câu 2**. Truyện “Cún con” được kể theo ngôi kể nào và người kể chuyện là ai ?

A. Ngôi kể thứ nhất, Cún con là người kể chuyện.

B. Ngôi kể thứ nhất, bác Cóc là người kể chuyện.

C. Ngôi kể thứ ba, Mẹ cún con là người kể chuyện.

D. Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện giấu mặt.

**Câu 3.** Câu chuyện gồm có những nhân vật nào?

1. Cún con, bác Cóc, chim sâu.
2. Chim sâu, Cún con, bác Cóc, Sâu Róm.
3. Cún con, bác Cóc, Sâu Róm, chú chim.
4. Mẹ Cún, Cún con, bác Cóc, Sâu Róm, chú chim.

**Câu 4.** Các nhân vật trong câu chuyện trở nên có hồn, gần gũi hơn với con người nhờ việc sử dụng biện pháp tu từ nào?

A.Nhân hóa. B. So sánh. C. Liệt kê. D. Ẩn dụ.

**Câu 5**. Từ *“làm quen”* trong câu “Muốn làm quen, muốn chơi với bạn thì phải nhẹ nhàng, nói khe khẽ thôi chứ!”có nghĩa là

##### A. tìm cách để quen với người chưa quen biết. C. tìm hiểu sở thích, thói quen của bạn.

##### B. cố gắng xây dựng tình bạn đẹp. D. tâm sự, chia sẻ cùng bạn bè.

**Câu 6**. Có mấy từ láy trong những câu văn sau đây?

*“Ngày được mẹ sinh ra, Cún con mắt vẫn còn nhắm tịt. Phải ít hôm sau, cậu ta mới mở mắt và lồm cồm bò quanh mẹ. Tới lúc đã cứng cáp, Cún cứ bò ra, bò vào.”*

1. Một từ B. Hai từ C. Ba từ D. Bốn từ

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây nêu đúng đặc điểm của nhân vật Cún con trong truyện?

A. Nhỏ bé, khiêm tốn, sống chan hòa.

B. To lớn, hùng mạnh, thích vận động.

C. Hồn nhiên, đáng yêu, thích làm quen bạn mới.

D. Nhỏ bé, đáng yêu, sống không hòa đồng với các bạn.

**Câu 8**. Lời khuyên nào **không có** trong truyện “Cún con”?

A. Không được gọi tất cả những ai hơn tuổi mình là thằng.

B. Con cần đối xử tốt với bạn bè, không gây mất đoàn kết.

C. Muốn làm quen, muốn chơi với bạn thì phải nhẹ nhàng, nói khe khẽ.

D. Con cứ nghe họ nói, nhìn việc mà họ làm, chứ đừng chỉ nhìn bộ quần áo, da dẻ của họ.

**Câu 9.** Qua câu nói: *“Muốn làm quen, muốn chơi với bạn thì phải nhẹ nhàng, nói khe khẽ thôi chứ!”*, mẹ Cún con muốn dạy con điều gì?

**Câu 10.** Câu chuyện “Cún con” đã mang đến cho em bài học gì trong cuộc sống?

**PHẦN II. VIẾT** **(4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm về tình bạn.

----- Hết -----

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022 – 2023**   |  | | --- | | **ĐỀ 01** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  ***Thời gian: 90 phút***  *Ngày kiểm tra: 07/11/2022* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - HS giải thích được nội dung câu nói: *“Con cứ nghe họ nói, nhìn việc mà họ làm, chứ đừng chỉ nhìn bộ quần áo, da dẻ của họ”?*  + Khi làm quen với bạn cần nhẹ nhàng, lịch sự.  + Biết lựa chọn lời nói phù hợp trong giao tiếp…  ( *Học sinh giải thích nội dung phù hợp, GV cho 0,5 điểm/ ý*) | 1,0 |
| **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  + Cần lịch sự, tế nhị trong giao tiếp hàng ngày.  + Không được đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài.  + Biết nói lời yêu thương, tốt đẹp với mọi người.  + Luôn quan tâm, chia sẻ, yêu thương và chan hòa với mọi người xung quanh…  ( *Học sinh nêu được bài học phù hợp, mỗi bài học cho 0,5 điểm.*) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* bố cục 3 phần ( Mở bài, Thân bài, Kết bài) | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* kể về một trải nghiệm | 0,25 |
|  | *c.* HS triển khai đảm bảo các nội dung sau:  \* Hoàn cảnh (thời gian, không gian…)  \* Kể chi tiết về diễn biến của trải nghiệm:  - Sự kiện mở đầu  - Sự kiện diễn biến  - Sự việc cao trào  - Sự việc kết thúc  **\*** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm và cảm xúc của bản thân… | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt… | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cách viết sáng tạo, lời kể sinh động, có cảm xúc… | 0,25 |